

Bản án số: 425/2025/DS- ST

Ngày: 25/8/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Tâm

2. Ông Vương Tấn Độ

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hạnh Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở chính Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1473/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân Hàng TMCP S; địa chỉ: Số 266-268 N, phường V, Quận 3, Thành phố H (nay là phường X, Thành phố Hồ C);

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Võ Thị Quỳnh Diễm; chuyên viên Thu hồi nợ; địa chỉ: Số 266-268 N, phường V, Quận 3, Thành phố H (nay là phường X, Thành phố Hồ C); (Giấy ủy quyền số 3165/2025/UQ-TT.XLN ngày 04/7/2025); có đơn đề nghị xét xử mặt.

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1996; địa chỉ: số 93/10N đường P, phường An Lạc A, quận B, Thành phố H (nay là phường A, Thành phố H); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, các biên bản về việc không tiến hành hòa giải được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, những người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - Ông Phạm Trường Thịnh trình bày:

Ngày 22/06/2022, Ngân Hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng TMCP S) và ông Nguyễn Khắc H có ký hợp đồng tín dụng gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S - Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Theo đó, Ngân hàng TMCP S đã cấp hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất trong hạn là 2,48%/tháng áp dụng theo từng thời kỳ theo quyết định của Ngân hàng TMCP S; lãi quá hạn bằng 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã thực hiện các giao dịch thông qua thẻ tín dụng với tổng số tiền là 91.929.000 đồng; ông H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 67.302.167 đồng; trong đó thứ tự thanh toán được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S. Ông H đã vi phạm các điều khoản quy định về thanh toán. Ngày 06/10/2023, Ngân hàng TMCP S đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn. Như vậy, số tiền nợ gốc và nợ lãi ông H còn nợ tạm tính đến ngày 10/3/2025 là 43.794.255 đồng; trong đó nợ gốc là 31.769.325 đồng; nợ lãi quá hạn là 12.024.930 đồng.

Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H có nghĩa vụ thanh một lần tổng số tiền nợ trên khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng, tính từ ngày 11/3/2025 cho đến khi ông H thanh toán xong nợ.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Khắc H đến để giải quyết vụ án nhưng ông H không đến; không gửi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó không ghi nhận được ý kiến của ông H.

Tại phiên tòa:

Bị đơn vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự tố tụng quy định của pháp luật; chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân Hàng TMCP S khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với ông Nguyễn Khắc H. Theo kết quả cung cấp thông tin của Công an phường A, quận B, Thành phố H (nay là phường A, Thành phố H) thì ông H đang cư trú tại số

93/10N đường P, phường A, quận B, Thành phố H (nay là phường A, Thành phố H). Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Khắc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S; theo đó, Ngân hàng TMCP S đã cấp hạn mức sử dụng của thẻ tín dụng cho ông H là 30.000.000 đồng; lãi suất trong hạn là 2,48%/tháng áp dụng theo từng thời kỳ theo quyết định của Ngân hàng TMCP S; lãi quá hạn bằng 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Giao dịch trên là giao kết dân sự trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật thừa nhận nên phát sinh hiệu lực giữa các bên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông H đã thực hiện các giao dịch thông qua thẻ tín dụng với tổng số tiền là 91.929.000 đồng; ông H đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 67.302.167 đồng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 06/10/2023, Ngân hàng TMCP S đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi ông H còn nợ tạm tính đến ngày 25/08/2025 là 58.973.265 đồng; trong đó nợ gốc là 31.769.325 đồng; nợ lãi quá hạn là 27.203.940 đồng.

Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn Khắc H phải trả ngay các khoản nợ nêu trên. Đồng thời, tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S, kể từ ngày 26/8/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về giao nộp tài liệu, chứng cứ: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền và nghĩa vụ giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án; nếu đương sự không giao nộp hoặc giao nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ... thì Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập được... để giải quyết vụ án.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn đầy đủ các văn bản tố tụng, trong đó các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã ghi rõ nội dung yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền vốn và lãi nêu trên cho nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước về phạt vi phạm; căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ trả tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi còn nợ tạm tính đến ngày 25/08/2025 là 58.973.265 đồng; trong đó nợ gốc là 31.769.325 đồng; nợ lãi quá hạn là 27.203.940 đồng. Đồng thời, bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng, tính từ ngày 26/8/2025 cho đến khi trả xong nợ.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đã trình bày tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Khắc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.948.663 đồng.

Trả lại cho Ngân Hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.110.627 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 290, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S về việc yêu cầu ông Nguyễn Khắc H thanh toán nợ.

2. Buộc ông Nguyễn Khắc H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S các khoản nợ gốc và nợ lãi nợ tạm tính đến 25/8/2025, với tổng số tiền là 58.973.265đ (Năm mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm sáu mươi lăm

đồng); trong đó nợ gốc là 31.769.325đ (ba mươi một triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng); nợ lãi quá hạn là 27.203.940đ (hai mươi bảy triệu hai trăm lẻ ba nghìn chín trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày 26/8/2025, ông Nguyễn Khắc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng TMCP S, cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Khắc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.948.663đ (hai triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng).

3.2. Trả lại cho Ngân Hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.110.627đ (một triệu một trăm mười nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0048359 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9).

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP S, ông Nguyễn Khắc H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6 Luật Thi hành án dân sự, tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- TAND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Em